

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 23/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khuyên

Các hội thẩm nhân nhân: Ông Kim Ngọc Lưỡng

Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn M – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2017/TLST - HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh M - sinh năm 1986; Nguyên quán: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Danh L và bà Nguyễn Thị Ch; Vợ Hoàng Thị H có 01 con sinh năm 2015; Gia đình có 04 người con bị cáo là con thứ 3; Tiền án, Tiền sự: không. Tạm giam: 25/8/2017. Có mặt.

****Người bị hại:***

- Anh Sít – Sinh năm 1991

ĐKNKTT: Băng Kok – Thái Lan. Vắng mặt

Có đăng ký lưu trú tại địa chỉ: Gia đình ông Đỗ Lưỡng Th – Thôn H, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị D – SN 1992

ĐKNKTT: Thôn H, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

****Người đại diện theo ủy quyền:***

- Ông Đỗ Lưỡng Th – sinh năm 1963. Có mặt.

ĐKNKTT: Thôn H, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 23/8/2017, sau khi M đi chơi với bạn bè xong về nhà ngủ; Khoảng 23h đêm cùng ngày, Nguyễn Danh M tỉnh giấc, lấy xe máy của ông Nguyễn Danh L, BKS 36L6-6662 (là bố đẻ của M), đi lên xã H tìm quán uống rượu; trên Quốc lộ 45 đoạn qua nhà chị Đỗ Thị D ở thôn H, xã H, huyện Nh; M quan sát thấy đèn hình ti vi trong nhà vẫn sáng, M dựng xe máy cạnh đường, cách nhà khoảng 3m rồi vào nhà chị D để quan sát, thấy mọi người đã ngủ, cửa sau nhà không đóng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

M lén lút vào nhà chị D theo đường từ hông nhà vào cửa phía sau, thấy trong nhà có 2 người đang ngủ ở trên giường, dưới đầu giường có 1 túi sách nữ màu đen, 01 điện thoại Sam Sung J7 màu trắng và 01 chiếc ví da, dưới đất có để 01 va ly quần áo; M lấy những đồ vật trên đem ra hành lang nhà mở ra kiểm tra, thấy trong túi sách có tiền Việt Nam và tiền Baht (Thái Lan); M lấy hết số tiền trên bỏ vào túi quần và bỏ lại chiếc túi sách màu đen; kiểm tra trong Va li quần áo thấy không có tiền, M bỏ lại chiếc Va li ngoài hành lang rồi lấy tiếp chiếc điện thoại Sam Sung J7 bỏ vào chiếc ví da, cầm chiếc ví lên đường lấy xe máy để ra về; trên đường về được 1 đoạn, M dừng xe ở vị trí trước cổng nhà máy dứa cũ thuộc Công ty Tiên Sơn, M lấy chiếc ví da vừa trộm cắp được ra kiểm tra, thấy trong ví có tiền Việt, tiền Thái Lan và giấy tờ trong ví, M lấy tiền song vứt luôn chiếc ví xuống đường rồi tiếp tục đi xe máy về nhà; khi về đến nhà M lấy tiền ra kiểm tra, thấy có 14.500.000đ tiền Việt Nam và 11.000đ tiền (Baht) Thái Lan; M lên giường đi ngủ.

Sáng ngày 24/8/2017, M đem số tiền 11.000đ tiền Baht (Thái Lan) đã trộm cắp được đến nhà anh Trương Văn Th người cùng làng để đổi ra tiền Việt, được 7.300.000đ; sau khi M trộm cắp được số tiền: 21.800.000đ và 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu trắng; M nói với em trai Nguyễn Danh M là M mới trúng lô đề; M đem số tiền trộm cắp được cùng với anh M đi chuộc lại 01 chiếc điện thoại mà M đã cầm cố trước đó tại cửa hiệu anh Ngô Minh H ở thôn H, xã H, huyện Nh, hết 2.100.000đ (2.000.000đ tiền cầm ký và 100.000đ tiền lãi); M và anh M đi đến hiệu bán xe máy Hà Phương tại thị trấn Bến Sung để tìm mua một chiếc xe máy Honda hiệu AI RBLADE màu đen với giá 45.800.000đ, M trả trước 15.000.000đ, gửi lại chiếc xe máy của ông Nguyễn Doanh L (bố đẻ) và 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 M trộm cắp được, sau đó M và anh M đi chiếc xe mới mua về nhà.

Theo báo cáo của chị **Đỗ Thị D** và anh **SIT**: tài sản bị mất trộm đêm 23/8/2017 tại nhà chị D gồm: 14.500.000đ tiền VND, 11.000đ tiền Baht Thái Lan, 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu trắng; 01 giấy Chứng M thư, 01 giấy phép lái xe Ô tô và 01 giấy phép lái xe Mô tô đứng tên của anh **SIT**.

Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 29/8/2017 xác định:

-01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, sản xuất năm 2016, giá mới trên thị trường là 3.590.000đ; giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 60% quy ra: **2.154.000đ**;

-11.000đ tiền Baht (Thái Lan) quy đổi sang tiền VNĐ theo báo giá tại thời điểm của ngân hàng Sacombank là: 670VNĐ / 1 Baht x 11.000đ = **7.370.000VNĐ**.

Tổng tài sản M trộm cắp được là: 24.024.000đ.

Về Vật chứng của vụ án:

Chiếc xe máy Hon da AI RBLADE màu đen M mua tại Công ty TNHH Ph, Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã thu hồi trả lại cho chủ cửa hàng.

Chiếc xe máy BKS: 36L6-6662 mà Nguyễn Danh M dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản tại nhà chị Đỗ Thị D, xác định là xe của ông Nguyễn Danh L (bố đẻ của M) Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 2.100.000đ chuộc điện thoại tại cửa hiệu của anh Ngô Minh H Cơ quan điều tra đã được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền Baht (Thái Lan): 11.000đ và 14.500.000đ cùng chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu trắng, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại tài sản cho anh SIT và chị Đỗ Thị D; Còn một số giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 giấy Chứng minh thư của anh SIT, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm, đến nay chưa có kết quả; khi nào thu hồi được sẽ trả lại đúng chủ sở hữu

Tại bản cáo trạng số 49/VKS- KSDT –TA, ngày 30/11/2017 của VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Danh M về tội “ Trộm cắp tài sản “ theo Khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; (điểm p, b , h Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999), Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh M 06 đến 09 tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 23h ngày 23/8/2017, Nguyễn Danh M đã dùng chiếc xe máy BKS: 36L6 - 6662 của ông Nguyễn Danh L, đi đến thôn H, xã H, huyện Nh; để lén lút đột nhập vào nhà chị Đỗ Thị D từ cửa sau, trong lúc gia đình đang ngủ để trộm cắp tiền và tài sản khác gồm: 14.500.000đ tiền VNĐ, 11.000đ tiền Baht (Thái Lan), 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu trắng , 01 chiếc ví da, 2 bằng lái xe và giấy chứng M thư của chị Đỗ Thị D và anh XIT (Quốc tịch Thái Lan) để mua xe máy và tiêu sài cá nhân. Tổng tài sản M trộm cắp được xác định là: 24.024.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Danh M đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của Nguyễn Danh M đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản bị cáo chiếm đoạt liên quan đến người nước ngoài làm xấu hình ảnh của người dân Việt Nam. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình, Bị cáo cần được xử lý nghiêm M trước pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Bị cáo Nguyễn Danh M không có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo cũng đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p , h Khoản 1 Điều 46; Điều 47 BLHS 1999. Hành vi của bị cáo cần được xem xét khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về phần dân sự: số tài sản bị cáo M trộm cắp số tiền Baht (Thái Lan) 11.000đ và 14.500.000đ cùng chiếc điện thoại Sam Sung J7 màu trắng đã được thu hồi trả lại cho anh Sit và chị Đỗ Thị D, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng thu hồi và trả lại tài sản cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét. Một số giấy tờ như: 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh thư nhân dân của anh Sit chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ trả lại cho chủ sở hữu.

[4]. Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã xử lý xong nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về lệ phí án phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Danh M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, p, h Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh M phạm tội “ Trộm cắp tài sản “

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh M 06 (sáu) tháng tù giam. Hạn tù tính từ ngày 25/8/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên